

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA HÀ NỘI
KHOA DI SẢN VĂN HÓA

-----***-----

TÌM HIỂU DI TÍCH ĐÌNH QUAN NHÂN

(PHƯỜNG NHÂN CHÍNH - QUẬN THANH XUÂN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP
NGÀNH BẢO TÀNG HỌC

Mã số: 52320305

Người hướng dẫn: TS. PHẠM THU HƯƠNG

Sinh viên thực hiện: NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH

HÀ NỘI - 2013

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Lý do lựa chọn đề tài	1
2. Mục đích nghiên cứu	3
3. Đối tượng nghiên cứu và phạm vi nghiên cứu	4
4. Phương pháp nghiên cứu	4
5. Bố cục bài khóa luận	4
Chương 1. ĐÌNH QUAN NHÂN TRONG DIỄN TRÌNH LỊCH SỬ	5
1.1. KHÁI QUÁT VỀ VÙNG ĐẤT NƠI DI TÍCH TỒN TẠI	5
1.1.1. Vị trí địa lý.....	5
1.1.2. Lịch sử hình thành của vùng đất.....	6
1.1.3. Đời sống kinh tế, văn hóa - xã hội.....	10
1.2. DIỄN TRÌNH LỊCH SỬ CỦA ĐÌNH QUAN NHÂN.....	15
1.2.1. Lịch sử hình thành, tồn tại của đình Quan Nhân.....	15
1.2.2. Lịch sử vị thần được thờ trong đình Quan Nhân.....	16
Chương 2. GIÁ TRỊ KIẾN TRÚC, NGHỆ THUẬT VÀ LỄ HỘI ĐÌNH QUAN NHÂN	20
2.1. GIÁ TRỊ KIẾN TRÚC	20
2.1.1. Không gian cảnh quan	20
2.1.2. Bố cục mặt bằng tổng thể di tích	24
2.1.3. Kết cấu kiến trúc.....	28
2.1.4. Trang trí trên kiến trúc.....	39
2.1.5. Các di vật tiêu biểu	45
2.2. LỄ HỘI ĐÌNH QUAN NHÂN.....	51
2.2.1. Thời gian diễn ra lễ hội.....	51
2.2.2. Công tác chuẩn bị	52
2.2.3. Diễn trình lễ hội	54
2.2.4. Giá trị của lễ hội	59

Chương 3. BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI TÍCH ĐÌNH QUAN NHÂN	62
3.1. THỰC TRẠNG DI TÍCH, DI VẬT VÀ LỄ HỘI ĐÌNH QUAN NHÂN	62
3.1.1. Thực trạng không gian cảnh quan di tích	62
3.1.2. Thực trạng của các kết cấu kiến trúc	64
3.1.3. Thực trạng của hệ thống di vật	66
3.1.4. Thực trạng lễ hội.....	67
3.2. VẤN ĐỀ BẢO TỒN, TÔN TẠO DI TÍCH ĐÌNH QUAN NHÂN	67
3.2.1. Cơ sở pháp lý	68
3.2.2. Bảo quản di tích.....	71
3.2.3. Giải pháp tu bổ di tích	75
3.2.4. Giải pháp tôn tạo di tích	76
3.2.5. Giải pháp bảo tồn lễ hội.....	77
3.4. KHAI THÁC VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ ĐÌNH QUAN NHÂN	79
KẾT LUẬN	82
TÀI LIỆU THAM KHẢO	84

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do lựa chọn đề tài

Dân tộc Việt Nam đã trải qua hàng ngàn năm lịch sử dựng nước và giữ nước. Trong quá trình đó, cùng với việc cha ông ta đã phải gồng mình lên để chống chọi với thiên nhiên, giặc ngoại xâm thì họ cũng đã xây dựng nên bản sắc văn hóa của dân tộc mình. Những nét văn hóa đó đã được lưu truyền lại cho thế hệ sau thông qua các di sản văn hóa. Di sản văn hóa là những sản phẩm tinh thần và vật chất có giá trị lịch sử văn hóa được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Di sản văn hóa là nơi ghi dấu, kết tinh những công sức, tài nghệ và sự sáng tạo của thế hệ những người đi trước. Những công trình kiến trúc nghệ thuật mang đậm tính dân tộc được sáng tạo theo dòng chảy thời gian. Đây là một loại di sản quý báu được tạo nên bởi bàn tay khéo léo, khối óc thông minh và đôi mắt tinh tường của cha ông ta. Di tích lịch sử - văn hóa luôn ẩn chứa trong mình những quan niệm, nhận thức về thế giới xung quanh thông qua kiến trúc điêu khắc, trang trí, phong tục tập quán và lễ hội cổ truyền. Việc nghiên cứu, khám phá những lớp văn hóa ẩn dấu đó giúp ta hiểu rõ hơn “bức thông điệp” mà thế hệ trước đã tinh tế truyền trao lại cho thế hệ mai sau. Từ đó, người làm công tác quản lý di tích có thể lựa chọn bảo tồn, khai thác và phát huy những giá trị quý báu đó.

Suốt chiều dài lịch sử, người Việt đã xây dựng nên bản sắc văn hóa của dân tộc mình, đây là một thứ vũ khí sắc bén để chống lại kẻ thù. Lịch sử đã chứng minh, võ ngựa của quân Nguyên Mông đi đến đâu thắng đến đâu nhưng nó đã 3 lần thất bại trước tinh thần đoàn kết và sáng tạo của nhân dân Đại Việt. Hay thực dân Pháp và đế quốc Mỹ đã mang những vũ khí tối tân nhất vào Việt Nam để xâm lược nhưng nó không thể thắng nổi “tinh thần nồng nàn yêu nước của nhân dân ta”. Ngày nay, trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, trong xu thế hội nhập toàn cầu hóa đang diễn ra mạnh mẽ thì

văn hóa vẫn giữ một vị trí hết sức quan trọng. Bản sắc văn hóa dân tộc của mỗi một quốc gia là cơ sở, nền tảng để giao lưu quốc tế. Trong vòng xoáy của giao lưu quốc tế, mỗi dân tộc nếu không có bản lĩnh, bản sắc văn hóa thì dân tộc đó sẽ dễ bị hòa tan, nhấn chìm trong làn sóng toàn cầu hóa đó.

Đình làng là một trong những loại hình di tích lịch sử văn hóa mang đậm yếu tố truyền thống của dân tộc ta. Nó ít bị chịu ảnh hưởng của các yếu tố ngoại lai. Từ xưa, hình ảnh “cây đa, giếng nước, sân đình” đã trở nên quen thuộc và đi sâu vào tiềm thức của mỗi người dân Việt Nam:

*“Hôm qua tát nước đầu đình
Để quên chiếc áo trên cành hoa sen
Em được thì cho anh xin
Hay là em để làm tin trong nhà...”*

Hay

*“Qua đình ngả nón trông đình
Đình bao nhiêu ngói thương mình bấy nhiêu”*
(Ca dao)

Ngôi đình thấm sâu vào hồn đất Việt từ bao thế hệ cha ông cho đến nay. Sân đình, bến nước, cây đa vẫn còn đó vẫn còn nguyên vẻ đẹp trầm mặc, sâu lắng. Đình ra đời với đa chức năng: là nơi để hội họp, bàn bạc những chuyện trong làng và đây cũng là nơi thực thi lệ làng như thu thuế, xét xử, ...; là nơi thờ thành hoàng làng – “vị vua tinh thần” của làng; và đình cũng là trung tâm văn hóa. Càng đi sâu nghiên cứu về đình làng, chúng ta sẽ càng hiểu thêm về những vẻ đẹp tiềm ẩn của văn hóa truyền thống người Việt. Việc tìm hiểu những giá trị văn hóa quý báu đó sẽ đáp ứng yêu cầu của Đảng và Nhà nước ta trong vấn đề bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiến tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Những năm vừa qua do kinh tế phát triển, dân số tăng nhanh, xu thế đô thị hóa phát triển mạnh khiến cho không ít đình làng đã bị phá hủy, thu hẹp do nhu cầu nhà ở của người dân tăng cao, các nhà máy, xưởng sản xuất mọc lên

ngày càng nhiều. Chính vì vậy, việc nghiên cứu, tìm hiểu giá trị, thực trạng của các ngôi đình làng để có những giải pháp bảo vệ, tu bổ và phát huy giá trị là điều rất cấp thiết.

Hà Nội là một vùng đất ngàn năm văn hiến, đây đã sớm trở thành một trung tâm chính trị và tôn giáo ngay từ những buổi đầu của lịch sử Việt Nam. Hà Nội là nơi có nhiều di tích lịch sử, văn hóa nổi tiếng. Trải qua những thăng trầm của lịch sử, những di tích ấy đã mang trong mình nhiều giá trị về văn hóa vật thể và phi vật thể đặc sắc. Đình Quan Nhân ở phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội là một công trình kiến trúc nghệ thuật độc đáo, lưu giữ nhiều giá trị nhưng chưa có công trình nào nghiên cứu một cách toàn diện.

Được sự đồng ý của Khoa Di sản văn hóa – Trường Đại học Văn hóa Hà Nội và sự hướng dẫn tận tình của Tiên sỹ Phạm Thu Hương, tôi chọn di tích đình Đình Quan Nhân ở phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội làm đối tượng nghiên cứu cho bài khóa luận tốt nghiệp của mình. Hi vọng, trong quá trình thực hiện khóa luận tốt nghiệp, tôi có thể vận dụng những kiến thức lý thuyết đã học trên giảng đường vào thực tiễn để nghiên cứu một cách tổng thể, toàn diện về một di tích. Việc nghiên cứu đình Quan Nhân không chỉ để tìm hiểu những giá trị ẩn chứa bên trong nó mà còn là việc làm thiết thực để các cơ quan chuyên ngành có biện pháp bảo vệ, khai thác, phát huy giá trị di tích.

2. Mục đích nghiên cứu

Khóa luận nhằm nghiên cứu, tìm hiểu các mặt giá trị về lịch sử văn hoá và kiến trúc nghệ thuật di tích đình Quan Nhân.

Trên cơ sở khảo sát thực địa tại di tích, cùng với những hiểu biết của bản thân để bước đầu đưa ra những nhận xét, đánh giá, đề xuất một số giải pháp nhằm bảo tồn và phát huy những giá trị vốn có của di tích.

Bên cạnh đó, bài khóa luận cũng mong muốn góp một phần nhỏ nhằm cung cấp thêm thông tin, tư liệu phục vụ cho việc học tập, nghiên cứu, nâng

cao kiến thức chuyên ngành về di tích lịch sử - văn hoá nói chung và di tích đình Quan Nhân nói riêng.

3. Đối tượng nghiên cứu và phạm vi nghiên cứu

- *Đối tượng nghiên cứu*: di tích đình Quan Nhân ở phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

- *Phạm vi nghiên cứu*:

+ Về thời gian: Nghiên cứu di tích đình Quan Nhân gắn liền với quá trình hình thành, tồn tại của di tích từ khi khởi dựng đến nay và nghiên cứu lễ hội của đình hiện nay để thấy được những thay đổi so với lễ hội ngày xưa trong khuôn khổ những tài liệu thu thập được.

+ Về không gian: Nghiên cứu di tích đình Quan Nhân trong không gian văn hóa của làng Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

4. Phương pháp nghiên cứu

+ Phương pháp nghiên cứu là chủ nghĩa duy vật lịch sử và duy vật biện chứng.

+ Phương pháp nghiên cứu liên ngành: Bảo tàng học, Sử học, Dân tộc học, Xã hội học, Mỹ thuật học, ...

+ Phương pháp khảo sát điền dã với các kỹ năng: quan sát, chụp ảnh, đo vẽ, ghi chép, ghi âm, phỏng vấn, nói chuyện, ...

Ngoài ra, quá trình thực hiện khóa luận, tôi còn sử dụng một số phương pháp nghiên cứu: so sánh, phân tích – tổng hợp, thống kê, đối chiếu, tập hợp,...

5. Bố cục bài khóa luận

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo và phần phụ lục, bố cục bài viết gồm 3 chương:

Chương 1: Đình Quan Nhân trong diễn trình lịch sử.

Chương 2: Giá trị kiến trúc, nghệ thuật và lễ hội của đình Quan Nhân.

Chương 3: Bảo tồn và phát huy giá trị di tích đình Quan Nhân .

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Lâm Biền (2001), *Trang trí trong mỹ thuật truyền thống của người Việt*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
2. Trần Lâm Biền (2008), *Diễn biến kiến trúc truyền thống vùng châu thổ sông Hồng*, Nxb. VHTT, Hà Nội.
3. Bộ Văn hóa – Thông tin (2007), *Luật di sản văn hóa là văn bản hướng dẫn thi hành*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
4. Trịnh Minh Đức (Ch.b), Phạm Thu Hương (2007), *Bảo tồn di tích lịch sử văn hóa*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
5. Nguyễn Duy Hinh (1996), *Tín ngưỡng thành hoàng Việt Nam*, Nxb. KHXH, Hà Nội.
6. Hà Văn Tấn, Nguyễn Văn Kự (1998), *Đình Việt Nam*, Nxb. TP HCM.
7. Đinh Xuân Lâm, Trương Hữu Quỳnh, Lê Mậu Hãn (2005), *Đại cương lịch sử Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
8. Ngô Cao Lãng (1975), *Lịch triều tạp kỷ*, tập II, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội
9. Phạm Minh Phương (2010), *Lễ hội năm làng Mọc ở Hà Nội*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội.
10. Dương Văn Sáu (2004), *Lễ hội Việt Nam trong sự phát triển du lịch*, Nxb Đại học Quốc Gia Hà Nội, Hà Nội.
11. Chu Quang Trứ (1996), *Kiến trúc dân gian truyền thống Việt Nam*, Nxb. Mỹ thuật, Hà Nội.
12. Hà Văn Tấn (2005), *Bảo vệ di tích lịch sử văn hóa trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.